

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 12, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 66/2023/TLST - DS, ngày 01/6/2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: 198 phố T, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Như Q – Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ và ông Lê Vũ H – Chức vụ: Phó phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Hà Nội (văn bản ủy quyền số 707/UQ-HAN-KHBL, ngày 05/5/2023).

- Bị đơn: Ông Trịnh Năng H, sinh năm 1960

Bà Chữ Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP N và vợ chồng ông Trịnh Năng H, bà Chử Thị T cùng xác nhận:

* Tính đến ngày 04/7/2023, vợ chồng ông H, bà T còn nợ Ngân hàng TMCP N tổng số tiền là: 217.351.832đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 107.718.194đồng
- Nợ lãi trong hạn: 102.021.675đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 7.611.963đồng.

* Kể từ ngày 05/7/2023, vợ chồng ông H, bà T tiếp tục phải chịu lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ cho đến ngày ông H, bà T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2. Ông Trịnh Năng H, bà Chử Thị T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 217.351.832đồng và các khoản thanh toán phát sinh, tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng theo lộ trình thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 30/7/2023, ông H, bà T thanh toán 50.000.000đồng.
- Chậm nhất ngày 30/8/2023, ông H, bà T thanh toán 50.000.000đồng.
- Chậm nhất ngày 30/9/2023, ông H, bà T thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại, toàn bộ lãi, tất toán toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng.

3. Trường hợp ông H, bà T vi phạm lộ trình thanh toán nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là QSD đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12 Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận QSD đất số W 892621, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 00345/QSĐĐ/1252 – H ngày 10/9/2003 mang tên ông Trịnh Năng H theo hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 5369 14 – quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 22/9/2014 tại Phòng công chứng số 1 giữa Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Hà Nội với ông Trịnh Năng H, bà Chử Thị T để thu hồi nợ.

4. Miễn án phí cho vợ chồng ông H, bà T do ông bà thuộc đối tượng người cao tuổi.

Ngân hàng TMCP N tự nguyện nộp 2.716.000đồng án phí dân sự sơ thẩm – được trừ vào số tiền 5.850.000đồng tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0063677 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại Ngân hàng TMCP N 3.134.000đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài